

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự án và gói thầu:

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Dawaco).
- Tên dự toán mua sắm: Vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 - Hạng mục: Van và phụ kiện đồng.
- Tên gói thầu: Mua sắm van đồng năm 2026.
- Địa điểm: Thành phố Đà Nẵng.
- Nguồn vốn: Vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày.

1.2 Yêu cầu chung:

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau có xuất xứ rõ ràng; có giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng. (mã ký hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất).
- Nhà sản xuất sản phẩm phải có chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2015 còn hiệu lực. Ren được làm theo tiêu chuẩn BS21/ISO 228-1-2000 hoặc tương đương (có bản dịch sang tiếng Việt Nam đối với tài liệu là tiếng nước ngoài).
- Yêu cầu đối với các hàng hóa, thiết bị: Có cam kết cung cấp cho chủ đầu tư: Chứng nhận CO, CQ đối với hàng hóa nhập khẩu, giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy kiểm tra chất lượng của nhà sản xuất đối với các hàng hóa sản xuất trong nước nếu trúng thầu.
- Nhà thầu phải lập bảng tuyên bố đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật đi kèm E-HSDT. Hàng hóa nhà thầu đề xuất phải đáp ứng

các thông số kỹ thuật, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu tại điểm 1.3 [Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết] của chương này (Nhà thầu nộp cùng E-HSDT các tài liệu có tính pháp lý để chứng minh các thông số kỹ thuật, chất lượng của hàng hóa đề xuất).

- Trong E-HSDT, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ, hãng sản xuất, mã hiệu của sản phẩm, các thông số kỹ thuật của toàn bộ thiết bị mà nhà thầu sử dụng để chào thầu. Có catalogue của nhà sản xuất cho toàn bộ sản phẩm dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Với các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Nội dung trong catalogue phải đầy đủ thông tin và thể hiện đúng toàn bộ, đầy đủ các đặc tính, qui cách và thông số kỹ thuật của hàng hóa như đã chào tại bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa bao gồm: bao gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp.

- Yêu cầu về bảo trì, bảo hành: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành và sau bảo hành của nhà thầu phải được thực hiện tại địa điểm lắp đặt với thời hạn bảo hành tối thiểu là 24 tháng đối với tất cả hàng hóa kể từ khi được nghiệm thu bàn giao. Trong thời gian bảo hành, những lỗi hư hỏng mà không phải lỗi do người sử dụng gây ra thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm sửa lỗi, khắc phục lỗi miễn phí.

1.3 Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc ưu việt hơn so với yêu cầu tối thiểu.

Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật, bảo hành của hàng hóa theo các tiêu chuẩn tối thiểu sau đây:

TT	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Van một chiều PN16 DN20 đồng	a. Thông số kỹ thuật: - Van đóng mở dạng cánh lật, gồm hai đầu ren trong - Áp lực làm việc có thể đáp ứng: 16 bar. - Hàm lượng đối với các chi tiết bằng đồng: hàm lượng đồng (Cu) $\geq 58\%$, hàm lượng chì (Pb) $\leq 2\%$. b. Tiêu chuẩn áp dụng: - TCVN 8887-1:2011 (ISO 228-1:2000). - Nhà sản xuất phải có chứng nhận ISO 9001:2015 còn hiệu lực. - Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan. c. Sản phẩm phải có đầy đủ catalogue, các chứng chỉ của nhà sản xuất, văn bản kiểm định về chất lượng sản phẩm nơi sản xuất. d. Xuất xứ của hàng hóa: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
2	Van một chiều PN16 DN25 đồng	
3	Van một chiều PN16 DN40 đồng	
4	Van một chiều PN16 DN50 đồng	
5	Van bi tay gạt PN16 DN15 đồng	a. Thông số kỹ thuật: - Van bi tay gạt: 02 đầu ren trong, tay gạt bằng i-nox SUS201 bọc nhựa PVC. - Van bi tay vận: 02 đầu ren trong, tay vận nhựa ABS. - Van bi liên hợp: Van có 1 đầu nối với đồng hồ thông qua rắc co (van không tích hợp rắc co), một đầu nối nhanh kiểu cơ khí để nối (thúc) với ống HDPE. - Áp lực làm việc có thể đáp ứng: 16 bar. - Hàm lượng đối với các chi tiết bằng đồng: hàm lượng đồng (Cu) $\geq 58\%$, hàm lượng chì (Pb) $\leq 2\%$. - Gioăng cao su làm kín được làm bằng vật liệu NBR. - Gioăng bi: PTFE. b. Tiêu chuẩn áp dụng:
6	Van bi liên hợp tay vận PN16 DN20 đồng.	

TT	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- TCVN 8887-1:2011 (ISO 228-1:2000). - Nhà sản xuất phải có chứng nhận ISO 9001:2015 còn hiệu lực. - Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan. c. Sản phẩm phải có đầy đủ catalogue, các chứng chỉ của nhà sản xuất, văn bản kiểm định về chất lượng của đơn vị sản xuất. d. Xuất xứ của hàng hóa: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
7	Van cổng PN16 DN15 đồng	a. Thông số kỹ thuật: - Áp lực làm việc có thể đáp ứng: 16 bar. - Hàm lượng đối với các chi tiết bằng đồng: hàm lượng đồng (Cu) $\geq 58\%$, hàm lượng chì (Pb) $\leq 2\%$. - Gioăng trục: PTFE. b. Tiêu chuẩn áp dụng: - TCVN 8887-1:2011 (ISO 228-1:2000). - Nhà sản xuất phải có chứng nhận ISO 9001:2015 còn hiệu lực. - Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan. c. Sản phẩm phải có đầy đủ catalogue, các chứng chỉ của nhà sản xuất, văn bản kiểm định về chất lượng của đơn vị sản xuất. d. Xuất xứ của hàng hóa: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
8	Van cổng PN16 DN20 đồng	
9	Van cổng PN16 DN25 đồng	
10	Van cổng PN16 DN32 đồng	
11	Van cổng PN16 DN40 đồng	
12	Van cổng PN16 DN50 đồng	

- Tất cả phụ kiện đồng trong E- HSDT phải có giấy chứng nhận do một tổ chức quốc tế có uy tín phát hành (WRAS, NFS 61, CCS, PED, KIWA, DVGW, SVGW...) hoặc các Cơ Quan/ tổ chức độc lập có chức năng xác nhận phù hợp theo tiêu chuẩn AS/NZS 4020 hoặc kết quả phiếu thử nghiệm thời nhiễm đáp ứng theo các Quy chuẩn QCVN 12-2:2011/BYT, QCVN 12-3:2011/BYT được ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế.

- Đối với các tài liệu chứng minh đáp ứng đặt tính, thông số kỹ thuật cụ thể sau: Hàm lượng đối với các chi tiết bằng đồng; Áp lực làm việc; hàng hoá (sản phẩm) an toàn khi tiếp xúc với nước. Nhà thầu cung cấp 01 bộ tài liệu chứng minh cho 01 loại hàng hoá (không phụ thuộc vào đường kính) đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V [Yêu cầu về kỹ thuật] của E-HSMT.

Lưu ý nhãn hiệu hàng hóa:

- Nhà thầu nên chào duy nhất một nhãn hiệu cho một loại hàng hóa.
- Trường hợp nhà thầu chào nhiều nhãn hiệu cho 01 (một) loại hàng hóa:
 - + Nếu một trong các nhãn hiệu do nhà thầu đề xuất không đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn nêu trên thì E- HSDT bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu mục này và bị loại.
 - + Nếu các nhãn hiệu do nhà thầu đề xuất đều đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật nêu trên thì Chủ đầu tư được quyền chọn một trong các nhãn hiệu đó trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng.

1.4. Các yêu cầu khác:

- Yêu cầu về vận chuyển, giao nhận hàng hóa:
 - + Địa điểm giao hàng: tại địa điểm do Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng yêu cầu.
 - + Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, quy trình, biện pháp an toàn cho người, vật tư và tự chịu trách nhiệm liên quan trong quá trình bốc xếp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hoá. Trong trường hợp do lỗi của nhà thầu làm thiệt hại đến sản xuất của bên mời thầu thì nhà thầu phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại hoặc chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng, tùy theo mức độ thiệt hại gây nên (nếu có);
- Nhà thầu phải xuất trình các văn bản, tài liệu sau đây:
 - + Các văn bản, chứng chỉ và tài liệu kỹ thuật như cam kết;
 - + Hóa đơn GTGT (không viết tắt);
 - + Tờ khai Hải quan (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) nếu là nhà thầu trực tiếp nhập khẩu hoặc tờ khai Hải quan (bản sao) được đóng dấu và xác nhận sao y bản chính của đơn vị nhập khẩu nếu là hàng hoá nhà thầu mua thông qua các đại lý (áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu).

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ toàn bộ các văn bản liên quan nêu trên của hàng hoá cung cấp cho bên mời thầu trước khi tổ chức nghiệm thu.

Mục 2. Bản vẽ: Không.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm.

Căn cứ số lượng van trong mỗi đợt giao hàng, chủ đầu tư sẽ đề xuất số lượng mẫu thử nghiệm phù hợp đối với các tiêu chí kiểm tra, thử nghiệm và các quy định hiện hành. Số lượng sản phẩm dùng cho thử nghiệm mẫu không bao gồm trong số lượng chỉ định trong bảng phạm vi cung cấp của hồ sơ mời thầu/hợp đồng. Tất cả các chi phí kiểm tra và thử nghiệm bao gồm trong giá chào.

- Kiểm tra chất liệu sản phẩm: đảm bảo đạt hàm lượng đồng (Cu) $\geq 58\%$, hàm lượng chì (Pb) $\leq 2\%$.

- Kiểm tra áp lực làm việc: đảm bảo hoạt động tốt ở cấp áp lực nước 16 bar.

Lô hàng được xem là đáp ứng hồ sơ kỹ thuật và kiểm tra thực tế với khối lượng kiểm tra theo yêu cầu đều đạt.

Việc kiểm tra hàng hóa được tiến hành bởi Chủ đầu tư trong quá trình nghiệm thu. Việc kiểm tra thử nghiệm các tiêu chí: *áp lực, hàm lượng đồng, hàm lượng chì* phải được thực hiện bởi một phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc phòng thử nghiệm độc lập thí nghiệm chuyên ngành có chức năng thử nghiệm theo yêu cầu. Mọi chi phí thử nghiệm (bao gồm cả mẫu thử) do nhà thầu chi trả.

Mẫu kiểm tra do Chủ đầu tư quyết định và được chọn ngẫu nhiên trong lô hàng.